

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 4 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Trường;

Ông Đoàn Trung Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn N1, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm G, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05-3-2024, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày: Chị và anh Đỗ Văn N1 tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14-3-2016. Sau ngày cưới, vợ chồng chung

sống không hòa thuận do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Phạm Đăng K, sinh ngày 01-10-2016 đang ở với anh N1. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn N1; chị để anh N1 nuôi con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại đơn đề nghị ngày 13 tháng 3 năm 2024, bị đơn anh Đỗ Văn N1 trình bày: Anh và chị Phạm Thị N kết hôn vào ngày 14-3-2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh Nam Định. Vợ chồng có con chung là Đỗ Phạm Đăng K, sinh ngày 01-10-2016. Nay chị N có đơn ly hôn, anh đồng ý ly hôn và nhận nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 12-3-2024, cháu Đỗ Phạm Đăng K có nguyện vọng ở với bố.

Tại biên bản làm việc ngày 20-3-2024, bà Đỗ Thị M trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Đỗ Văn N1. Anh N1 và chị N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào năm 2016. Chị N và anh N1 có 01 con chung là Đỗ Phạm Đăng K, sinh ngày 01-10-2016, hiện đang ở với bố. Nay chị N có đơn ly hôn anh N1, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày ngày 20-3-2024, cơ sở xã G, huyện G, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Phạm Thị N và anh Đỗ Văn N1 được Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2016. Chị N, anh N1 có con chung là Đỗ Phạm Đăng K. Chị N và anh N1 không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị N có đơn ly hôn anh N1, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Đỗ Văn N1. Về con chung: Giao anh Đỗ Văn N1 nuôi dưỡng con chung Đỗ Phạm Đăng K, sinh ngày 01-10-2016; chị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Phạm Thị N và anh Đỗ Văn N1 đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Đỗ Văn N1 tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định vào ngày 14-3-2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống nên đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2018. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh N1 mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng ly hôn của đương sự là phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh N1 có con chung là Đỗ Phạm Đăng K, sinh ngày 01-10-2016. Căn cứ nguyện vọng của đương sự, con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy giao con chung Đỗ Phạm Đăng K cho anh N1 nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh N1 không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị N, anh N1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Đỗ Văn N1.

2. Về con chung: Giao anh Đỗ Văn N1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Phạm Đăng K, sinh ngày 01-10-2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị N phải nộp 150.000 đồng. Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004512 ngày 07-3-

2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay trả lại chị N 150.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị N và anh Đỗ Văn N1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hiền